

Số: 67 /2019/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 09 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu 13, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 13, xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đinh Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Công H, sinh ngày 01/10/2015 kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q (Anh Q tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng); Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Q và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn Q không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001003 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Trả cho chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Ngọc Lập;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Trường